ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THÍ SINH
THI ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐHTN

Địa điểm thi: Trung tâm Khảo thí và QLCLGD - ĐHTN

NGÀY THI: **04/5/2024** CA THI: **SÁNG** PHÒNG THI: **01** MÔN THI: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh
1	GCN04524-001	Nguyễn Công An	Nam	05.01.2002	Kinh	Hà Nội
2	GCN04524-002	Nguyễn Thị Linh Chi	Nữ	24.05.2002	Nùng	Bắc Kạn
3	GCN04524-003	Phí Huyền Diệu	Nữ	27.09.2001	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN04524-004	Dương Thị Dung	Nữ	23.04.2002	Kinh	Quảng Ninh
5	GCN04524-005	Nguyễn Văn Hà	Nam	05.12.1976	Kinh	
6	GCN04524-006	Diệp Thị Hải	Nữ	13.11.2002	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN04524-007	Hoàng Mai Huế	Nữ	20.10.2002	Kinh	Yên Bái
8	GCN04524-008	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	25.08.1986	Kinh	Vĩnh Phúc
9	GCN04524-009	Dương Thị Kim	Nữ	23/01/2001	Kinh	Lạng Sơn
10	GCN04524-010	Trần Thị Lan	Nữ	20.02.2002	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN04524-011	Phạm Bích Liên	Nữ	25.07.1998	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN04524-012	Mùa Thị Diệu Linh	Nữ	07.02.2002	H'Mông	Lai Châu
13	GCN04524-013	Phùng Thị Hoài Linh	Nữ	25.09.2002	Kinh	Hà Nội
14	GCN04524-014	Lã Hà Phương Ly	Nữ	20.09.1996	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN04524-015	Trần Thị Trà My	Nữ	23.08.2002	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN04524-016	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	23.10.1998	Tày	Thái Nguyên
17	GCN04524-017	Nguyễn Long Nhật	Nam	27.05.2001	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN04524-018	Ngô Thị Nhinh	Nữ	27.03.2002	Kinh	Quảng Ninh
19	GCN04524-019	Nịnh Hồng Nhung	Nữ	10.02.2002	Cao Lan	Bắc Giang
20	GCN04524-020	Dương Thị Phương	Nữ	18.10.2002	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN04524-021	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	25.09.2001	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN04524-022	Nông Thị Phương	Nữ	08.08.2000	Sán Dìu	Thái Nguyên
23	GCN04524-023	Nguyễn Thị Phương	Nữ	07.05.2002	Kinh	Hà Nam
24	GCN04524-024	Vy Văn Quyết	Nam	18.03.2001	Kinh	Quảng Ninh
25	GCN04524-025	Lã Duy Tuấn	Nam	01.09.1976	Kinh	Nam Định
26	GCN04524-026	Đoàn Anh Tuấn	Nam	20/03/1983	Kinh	Ninh Bình
27	GCN04524-027	Trịnh Văn Tuấn	Nam	08.01.1980	Kinh	Nam Định
28	GCN04524-028	Nguyễn Thành Tuyên	Nam	14.01.1980	Kinh	Thái Bình
29	GCN04524-029	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	08/08/2002	Mường	Hòa Bình
30	GCN04524-030	Ma Thị Thu Thảo	Nữ	15/07/2002	Tày	Bắc Kạn
31	GCN04524-031	Trần Thị Thảo	Nữ	03.07.2002	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN04524-032	Hoàng Thị Thu Thuỷ	Nữ	11.10.2000	Kinh	Thái Nguyên

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh
33	GCN04524-033	Đào Minh Thuý	Nữ	07.03.1998	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN04524-034	Trần Nhật Trang	Nữ	05.12.2002	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN04524-035	Lý Thanh Trúc	Nữ	10.09.2002	Tày	Thái Nguyên
36	GCN04524-036	Nguyễn Trung Trực	Nam	28.05.1999	Kinh	Bình Dương
37	GCN04524-037	Nguyễn Hồng Yên	Nữ	02.11.2002	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN04524-038	Hoàng Ngọc Yến	Nữ	26.10.1999	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có 38 thí sinh.